ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 193 /TTr-UBND	*Thái Nguyên, ngày 18 tháng 6 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, với những nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Tại khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định:

"Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp

...

9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

...

l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương;"

- Tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định:

"Điều 9. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về quyết định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể hoặc giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương theo quy định tại điểm h khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn theo quy định tại điểm l khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước."

- Tại điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 20 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025) quy định:

"*b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới*."

2. Cơ sở thực tiễn

Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập) đã ban hành Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập) không có chính sách hỗ trợ nêu trên. Để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, kế thừa các chính sách còn phù hợp, đồng thời duy trì, mở rộng quan hệ hợp tác hữu nghị quốc tế, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho các địa phương nước bạn Lào, Campuchia và tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho các cơ sở đào tạo triển khai thực hiện, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ kinh phí cho lưu học sinh Lào, Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc UBND tỉnh là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành

Việc ban hành Nghị quyết nhằm tạo cơ sở thực hiện chế độ hỗ trợ kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào, Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc UBND tỉnh Thái Nguyên theo các quyết định của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên.

Việc hỗ trợ kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào, Campuchia góp phần hoàn thành chỉ tiêu kinh tế - xã hội được UBND giao cũng như củng cố mối quan hệ, hợp tác lâu dài về chính trị, kinh tế giữa tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh thuộc nước bạn Lào, Campuchia; thúc đẩy phát triển thông tin đối ngoại và đẩy mạnh triển khai Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, góp phần nâng cao hiệu quả hợp tác về chính trị, an ninh quốc phòng, giáo dục, đào tạo, văn hóa, du lịch...

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Đảm bảo các nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

- Đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật nói chung và trong các quy định về văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương nói riêng.

- Đảm bảo tính kịp thời trong việc xử lý các tình huống thực tiễn, phục vụ nhiệm vụ đặc thù của địa phương trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã có Công văn số 308/HĐND-VP ngày 28/5/2026 về việc chấp thuận đề nghị đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn.

UBND tỉnh đã có Công văn số 6303/UBND-KT ngày 01/6/2026 về việc triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Sở Tài chính có Công văn số 7442/STC-HCSN ngày 02/6/2026 gửi các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đề nghị tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết. Sau khi nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Tài chính đã hoàn thiện hồ sơ và có Công văn số 7685/STC-HCSN ngày 07/6/2026 gửi Sở Tư pháp thẩm định văn bản quy phạm pháp luật theo quy định. Căn cứ Báo cáo số 337/BC-STP ngày 11/6/2026 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã tiếp thu ý kiến và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo là Sở Tài chính đã tiến hành xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng trình tự và quy định thực hiện xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

IV. NỘI DUNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia không thuộc diện Hiệp định (sau đây gọi chung là lưu học sinh) tham gia chương trình đào tạo dài hạn (hệ đào tạo cao đẳng theo quy định bao gồm cả khóa học dự bị tiếng Việt để thi tuyển hoặc xét tuyển vào hệ này) tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

1.2. Đối tượng áp dụng

- Lưu học sinh học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên được giao nhiệm vụ và chỉ tiêu đào tạo lưu học sinh theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết được bố cục thành 09 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và thực hiện hỗ trợ

Điều 4. Hỗ trợ kinh phí đào tạo cho cơ sở đào tạo

Điều 5. Hỗ trợ chi sinh hoạt phí

Điều 6. Hỗ trợ trang cấp ban đầu

Điều 7. Hỗ trợ chi phí đi lại

Điều 8. Kinh phí thực hiện

Điều 9. Tổ chức thực hiện

3. Nội dung cơ bản

Nghị quyết này quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, gồm:

- Hỗ trợ kinh phí đào tạo cho cơ sở đào tạo;

- Hỗ trợ sinh hoạt phí;

- Hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu;

- Hỗ trợ chi phí đi lại.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH: không có.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

- Kinh phí đảm bảo thực thi Nghị quyết sau khi được thông qua: Nguồn ngân sách cấp tỉnh.

- Thời gian trình thông qua: Nghị quyết dự kiến trình thông qua tại Kỳ họp thứ tư (Kỳ họp chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, nhiệm kỳ 2026-2031.

Trên đây là Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Gửi kèm theo Tờ trình: (1) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên; (2) Hồ sơ liên quan)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.Anhhtm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Linh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2026/NQ-HĐND	*Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia không thuộc diện Hiệp định (sau đây gọi chung là lưu học sinh) tham gia chương trình đào tạo dài hạn (hệ đào tạo cao đẳng theo quy định bao gồm cả khóa học dự bị tiếng Việt để thi tuyển hoặc xét tuyển vào hệ này) tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Lưu học sinh học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

2. Các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên được giao nhiệm vụ và chỉ tiêu đào tạo lưu học sinh theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và thực hiện hỗ trợ

1. Kinh phí hỗ trợ được cấp qua cơ sở đào tạo theo chỉ tiêu đào tạo cho lưu học sinh được cấp có thẩm quyền giao.

2. Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ

a) Hỗ trợ kinh phí theo khóa học: 01 lưu học sinh/01 khóa học;

b) Trường hợp lưu học sinh đã và đang được hưởng các chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng của Chính phủ Việt Nam, các địa phương và các cơ quan, tổ chức khác của Việt Nam từ ngân sách nhà nước thì không được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này;

c) Chỉ thực hiện hỗ trợ đối với lưu học sinh có cam kết bằng văn bản với cơ sở đào tạo về việc thực hiện nghiêm túc, đúng, đủ các nội dung theo chương trình đào tạo đã được phê duyệt.

3. Nguyên tắc dừng thực hiện hỗ trợ và nghĩa vụ hoàn trả khoản hỗ trợ

Lưu học sinh không được tiếp tục hưởng kinh phí hỗ trợ trong các trường hợp sau:

a) Lưu học sinh vượt quá thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định (không bao gồm thời gian bảo lưu kết quả học tập);

b) Lưu học sinh tự ý thôi học hoặc bị buộc thôi học do vi phạm pháp luật hoặc vi phạm quy chế của cơ sở đào tạo. Trường hợp này lưu học sinh có nghĩa vụ hoàn trả kinh phí đã được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

c) Cơ sở đào tạo căn cứ tình hình thực tế và quy định hiện hành xác định thời điểm dừng hỗ trợ, nội dung, số kinh phí cần thu hồi.

4. Cơ sở đào tạo có trách nhiệm lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết này và các quy định có liên quan.

Điều 4. Hỗ trợ kinh phí đào tạo cho cơ sở đào tạo

1. Nội dung

a) Chi thường xuyên: Bao gồm các khoản chi phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập, trong đó bao gồm cả chi phí biên dịch, phiên dịch tài liệu (nếu có); chi hỗ trợ tiền ở cho lưu học sinh.

b) Các khoản chi một lần cho cả khóa học: Bao gồm các khoản chi hỗ trợ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy, thực hành và trang thiết bị phục vụ sinh hoạt của lưu học sinh ở tại ký túc xá; chi tham quan; chi làm hồ sơ thủ tục nhập học; chi tổng kết, kết thúc khóa học và bảo vệ luận văn tốt nghiệp; chi phí gia hạn thị thực trong trường hợp thời gian thị thực được cấp ngắn hơn thời gian khóa học; chi tặng phẩm, chi khen thưởng cho lưu học sinh có thành tích cao trong học tập, rèn luyện tại cơ sở đào tạo; chi đón và tiễn ở sân bay tại Việt Nam.

c) Chi khác: Chi khám bệnh tổng thể đầu khóa học; chi khám bệnh tổng thể định kỳ hằng năm; chi mua bảo hiểm y tế; chi hỗ trợ nhân ngày Quốc khánh

Việt Nam và Quốc khánh nước bạn, Tết cổ truyền Việt Nam và Tết cổ truyền nước bạn.

2. Mức hỗ trợ

a) Mức hỗ trợ: 3.100.000 đồng/người/tháng.

b) Đối với từng nội dung chi cụ thể theo quy định tại khoản 1 Điều này: Áp dụng theo mức chi quy định của cơ sở đào tạo, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tổng các khoản chi không vượt quá mức hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này. Trường hợp cơ sở đào tạo chi cao hơn mức hỗ trợ theo quy định thì phải sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp khác của cơ sở đào tạo để bù đắp.

3. Thời gian hỗ trợ: Tính theo tháng học thực tế, không vượt quá chương trình đào tạo được phê duyệt của cơ sở đào tạo.

Điều 5. Hỗ trợ sinh hoạt phí

1. Nội dung: Hỗ trợ sinh hoạt phí gồm tiền tiêu vặt và tiền ăn do cơ sở đào tạo cấp cho lưu học sinh.

2. Mức hỗ trợ: 3.700.000 đồng/người/tháng.

3. Thời gian hỗ trợ: Tính theo tháng học thực tế, không vượt quá chương trình đào tạo được phê duyệt của cơ sở đào tạo. Trường hợp cơ sở đào tạo bố trí tháng học thực tế dưới 15 ngày thì được hỗ trợ bằng 1/2 mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này; đủ 15 ngày trở lên thì được hỗ trợ bằng mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 6. Hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu

1. Nội dung

a) Kinh phí hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu được cấp qua cơ sở đào tạo để hỗ trợ cho lưu học sinh.

b) Hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu được cơ sở đào tạo cấp một lần cho một lưu học sinh trong cả khóa học bao gồm quần áo, cặp sách, chăn màn, chậu rửa và các vật dụng cần thiết khác. Trường hợp bị mất hoặc hư hỏng, lưu học sinh không được cấp lại.

c) Lưu học sinh đã được hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu khi sang học tiếng Việt để thi tuyển, xét tuyển thì không được hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu khi vào học hệ chính thức.

2. Mức hỗ trợ: 5.380.000 đồng/người/khóa học.

Điều 7. Hỗ trợ chi phí đi lại

1. Nội dung: Kinh phí hỗ trợ chi phí đi lại do cơ sở đào tạo cấp cho lưu học sinh.

2. Mức hỗ trợ: 4.000.000 đồng/người/khóa học.

Điều 8. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Các đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ theo Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND nhưng chưa được chi trả kinh phí hỗ trợ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

5. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Báo cáo);
- Bộ Nội vụ (Báo cáo);
- Bộ Ngoại giao (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra Văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Lương

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 337 /BC-STP	*Thái Nguyên, ngày 11 tháng 6 năm 2026*

BÁO CÁO
Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện chức năng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và các văn bản hướng dẫn thi hành, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

- Tên dự thảo văn bản: **Nghị quyết quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.**
- Cơ quan ban hành văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
- Cơ quan trình văn bản: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên
- Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo: Sở Tài chính
- Cơ quan phối hợp soạn thảo: không
- Tiếp nhận hồ sơ thẩm định: ngày 08/6/2026 kèm theo Công văn số 7685/STC-TCHCSN ngày 07/6/2024 của Sở Tài chính.
- Tình trạng hồ sơ đề nghị thẩm định: đảm bảo theo quy định.

Phần thứ nhất
NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN; ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Trong bối cảnh thế giới và khu vực có nhiều biến động nhanh, phức tạp và khó lường, việc củng cố và tăng cường các mối quan hệ truyền thống nói chung và với hai nước láng giềng Lào, Campuchia nói riêng có vai trò quan trọng, góp phần tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, phát triển bền vững và nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Để củng cố mối quan hệ hợp tác giữa tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh thuộc nước bạn Lào, Campuchia, hàng năm UBND tỉnh Thái Nguyên đã giao chỉ tiêu kinh tế - xã hội về đào tạo lưu học sinh Lào, Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc UBND tỉnh. Học sinh sau khi tốt nghiệp đều có trình độ tay nghề vững vàng, bắt nhịp nhanh vào công việc thực tế, tham gia vào xây dựng đất nước đồng thời góp phần vun đắp tình hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam và Lào, Campuchia. Việc hỗ trợ kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào, Campuchia

góp phần hoàn thành chỉ tiêu kinh tế - xã của tỉnh đồng thời củng cố mối quan hệ, hợp tác lâu dài về chính trị, kinh tế giữa tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh thuộc nước bạn Lào, Campuchia; thúc đẩy phát triển thông tin đối ngoại giữa Thái Nguyên với các tỉnh của 2 nước bạn.

Trên cơ sở Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập) đã ban chính sách hỗ trợ cho cho sinh viên nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc UBND tỉnh Thái Nguyên tại Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của HĐND tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 12/6/2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, trong đó khoản 3 Điều 1 quy định: "*Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Thái Nguyên*".

Điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 20 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15 quy định: "*b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới*;"

Để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tỉnh Thái Nguyên sau sáp nhập, việc UBND tỉnh xây dựng chính sách quy định chế độ hỗ trợ kinh phí cho lưu học sinh Lào, Campuchia học tập tại cơ sở đào tạo trực thuộc UBND tỉnh Thái Nguyên trình HĐND tỉnh ban hành để đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo lưu học sinh có cơ sở triển khai thống nhất, đảm bảo đúng quy định của pháp luật là cần thiết.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: phù hợp.

- Đối tượng áp dụng: phù hợp.

II. SỰ PHÙ HỢP VỚI ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯƠNG CỦA ĐẢNG

Quan hệ giữa Việt Nam với các nước láng giềng, khu vực như Lào và Campuchia luôn là một trong những mối quan hệ quan trọng, tác động không nhỏ đến sự ổn định và phát triển của quốc gia. Nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề này, trong quá trình đổi mới tư duy đối ngoại theo hướng rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, Đảng ta luôn đặc biệt coi trọng

quan hệ hợp tác với các nước láng giềng, đặc biệt là các nước Lào, Campuchia; đồng thời xác định rõ, đây là vấn đề chiến lược, tác động trực tiếp đến lợi ích quốc gia - dân tộc; tác động đến sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ngay từ Đại hội VI, Đảng đã xác định nhiệm vụ "*phát triển và củng cố mối quan hệ đặc biệt giữa ba nước Đông Dương,... hợp tác toàn diện, giúp đỡ lẫn nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*" là nhiệm vụ đặc biệt bảo đảm sự tồn vong và phát triển của cả ba dân tộc anh em... Tại Đại hội VII (năm 1991), Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh "*không ngừng củng cố, phát triển quan hệ đoàn kết và hữu nghị đặc biệt giữa Đảng và nhân dân ta với Đảng và nhân dân Lào, Đảng và nhân dân Cam-pu-chia anh em*"; đổi mới phương thức hợp tác, chú trọng hiệu quả theo nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền và lợi ích chính đáng của nhau. Đại hội XIII khẳng định: "*Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại*"; "*Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế*". Và trên hết, Đảng ta nhấn mạnh: "*Coi trọng phát triển quan hệ hợp tác, hữu nghị, truyền thống với các nước láng giềng*".

Đặc biệt, ngày 24/01/2025, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới đã đề ra các mục tiêu, quan điểm chỉ đạo và các phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp lớn để triển khai hội nhập quốc tế đồng bộ, chủ động, tích cực, toàn diện, sâu rộng, chất lượng và hiệu quả hơn. Cơ quan thẩm định nhận thấy dự thảo Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ kinh phí cho lưu học sinh Lào, Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc UBND tỉnh Thái Nguyên hoàn toàn phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước trong việc xây dựng, củng cố quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam với các nước Lào, Campuchia.

III. TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

1. Thẩm quyền ban hành

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: *"Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương;";*

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về quyết định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương: "*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể hoặc giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương theo quy định*

tại điểm h khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn theo quy định tại điểm l khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước."

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết trên là đúng thẩm quyền.

2. Căn cứ ban hành

Phù hợp.

3. Nội dung cụ thể

Qua nghiên cứu cho thấy, dự thảo được xây dựng trên cơ sở Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Luật Ngân sách địa phương năm 2025, Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước. Đồng thời, dự thảo kế thừa những nội dung về đối tượng, phạm vi, nguyên tắc, nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, nguồn kinh phí tại Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND do HĐND tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập) ban hành đã được áp dụng và phát huy hiệu quả trong thực tiễn.

Với các mục tiêu và không gian phát triển mới của tỉnh Thái Nguyên sau sắp xếp, cũng như chính sách đối ngoại rộng mở hiện nay, cơ quan thẩm định đánh giá các nội dung, chính sách, đối tượng hỗ trợ tại dự thảo là phù hợp.

Thực hiện nhiệm vụ thẩm định theo quy định, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu một số ý kiến sau:

(1) Về nội dung nguyên tắc thực hiện tại Điều 4, dự thảo đặt ra nguyên tắc đối với đối tượng hỗ trợ là lưu học sinh (khoản 1, 2, 3) và cơ sở đào tạo (khoản 4).

Đề nghị nghiên cứu theo hướng tách các nội dung để đảm bảo tính rõ ràng trong thực hiện và không quy định nguyên tắc hỗ trợ riêng đối với cơ sở đào tạo[1], chuyển khoản 4 Điều 3 xuống nội dung Điều 8 và đổi tên Điều 8 thành "**Điều 8. Kinh phí thực hiện**"; cụ thể như sau:

"Điều 3. Nguyên tắc và cách thức thực hiện hỗ trợ, dừng thực hiện hỗ trợ và nghĩa vụ hoàn trả khoản hỗ trợ đối với lưu học sinh

1. Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ

a) Hỗ trợ kinh phí theo khóa học: 01 lưu học sinh /01 khóa học;

b) Trường hợp đã và đang được hưởng các chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng của Chính phủ Việt Nam, các địa phương và các cơ quan, tổ chức khác của Việt Nam từ ngân sách nhà nước thì không được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này;

[1] Cơ sở đào tạo thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Chỉ hỗ trợ đối với lưu học sinh có cam kết bằng văn bản với cơ sở đào tạo khi thực hiện thủ tục nhập học về việc thực hiện đúng, đủ các nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt.

2. Nguyên tắc dừng thực hiện hỗ trợ

a) Vượt quá thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định (trừ các trường hợp được bảo lưu kết quả học tập);

b) Tự bỏ học hoặc bị buộc thôi học do vi phạm pháp luật hoặc vi phạm quy chế của cơ sở đào tạo;

c) Cơ sở đào tạo căn cứ trường hợp cụ thể để xác định thời điểm dừng hỗ trợ theo quy định tại điểm a, b khoản này.

3. Nguyên tắc hoàn trả khoản hỗ trợ đã được nhận

a) Các đối tượng thuộc trường hợp tại điểm b khoản 2 Điều này có nghĩa vụ hoàn trả 100% kinh phí đã được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước;

b) Cơ sở đào tạo căn cứ trường hợp cụ thể để xác định nội dung, số kinh phí cần thu hồi tại điểm a khoản này.".

"**Điều 8. Kinh phí thực hiện**

1. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này lấy từ nguồn ngân sách cấp tỉnh.

2. Cơ sở đào tạo thực hiện lập dự toán, thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết này và các quy định có liên quan.".

(2) Đề nghị nghiên cứu bổ sung điều khoản chuyển tiếp để thuận lợi trong quá trình thực hiện chính sách theo hướng sau: Các đối tượng đã được xét duyệt hưởng chế độ hỗ trợ theo Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND nhưng chưa được chi kinh phí hỗ trợ trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực được áp dụng theo Nghị quyết này.

5. Nơi nhận văn bản

Đề nghị rà soát đảm bảo xác định đầy đủ các chủ thể để gửi văn bản QPPL do chính quyền địa phương ban hành theo quy định tại điểm b mục 8 phần II Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 187/2025/NĐ-CP.

6. Về hiệu lực thi hành

Đề nghị tham mưu ngày có hiệu lực của văn bản phù hợp với quy định tại Điều 53 Luật Ban hành văn bản QPPL: *"Trường hợp văn bản QPPL, được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành…."* và khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: *"Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành"*.

IV. SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Dự thảo không có nội dung quy định về thủ tục hành chính và các quy định của dự thảo không làm phát sinh thủ tục hành chính.

V. NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH, NGUỒN NHÂN LỰC; VIỆC PHÂN CẤP, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC PHÂN CẤP; VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

- Thống nhất với đánh giá của cơ quan soạn thảo tại dự thảo Tờ trình về nguồn kinh phí và nguồn nhân lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản.

- Vấn đề phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp: tại nội dung dự thảo không quy định về phân cấp.

- Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: không phát sinh trực tiếp từ các quy định của dự thảo

VI. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, trình bày văn bản theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

Phần thứ hai
KẾT LUẬN THẨM ĐỊNH

1. Về thực hiện các trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Về đăng ký xây dựng văn bản:

+ Công văn số 308/HĐND-VP ngày 28/5/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc chấp thuận đề nghị đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn;

+ Công văn số 6303/UBND-KT ngày 01/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn;

- Việc lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của văn bản: đã được thực hiện theo quy định (Công văn số 7442/STC-HCSN ngày 02/6/2026).

- Về đăng thông tin về nội dung dự thảo trên Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh: Văn bản xây dựng theo trình tự thủ tục rút gọn nên không quy định bắt buộc phải đăng Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Về điều kiện trình dự thảo

- Đề nghị cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo:

+ Nghiên cứu, phân tích, tiếp thu ý kiến thẩm định để tham mưu cho phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện cụ thể của địa phương.

+ Xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định và hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

+ Gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp theo quy định tại Điều 59a Nghị định 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 37 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).

- Đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp rà soát, nghiên cứu các nội dung thẩm định, giải trình khi cơ quan soạn thảo trình, đảm bảo tính thống nhất, phù hợp của nội dung văn bản.

- Dự thảo đã thực hiện đảm bảo các quy trình; các nội dung thẩm định phải được tiếp thu, giải trình theo quy định. Sau khi có báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, dự thảo đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét theo quy định.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (*báo cáo*);
- Sở Tài chính (*tham mưu*);
- Giám đốc;
- Phó Giám đốc (đ/c Sơn);
- Lưu: VT, XDVB.

Duytq.xdvb

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Hữu Sơn

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 8034 /TTr-STC	*Thái Nguyên, ngày 12 tháng 6 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, với những nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Tại khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định:

"Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp

...

9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

...

l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương;"

- Tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định:

"Điều 9. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về quyết định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể hoặc giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương theo quy định tại điểm h khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn theo quy định tại điểm l khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước."

- Tại khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 quy định:

"Điều 50. Trường hợp và thẩm quyền quyết định xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn

1. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp sau đây:

a) Trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp; khi có yêu cầu đột xuất, cấp bách vì lý do quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ;

b) Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn;

c) Trường hợp cần tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần của văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân;

d) Trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành; trường hợp cần ban hành ngay văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

đ) Trường hợp cần điều chỉnh thời hạn áp dụng toàn bộ hoặc một phần của văn bản quy phạm pháp luật trong một thời hạn nhất định để giải quyết những vấn đề cấp bách phát sinh trong thực tiễn;

e) Trường hợp ban hành văn bản quy định chi tiết của văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt."

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 20 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025) quy định:

"*b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp* thì *văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới*."

2. Cơ sở thực tiễn

Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập) đã ban hành Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập) không có chính sách hỗ trợ nêu trên. Để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, kế thừa các chính sách còn phù hợp, đồng thời duy trì, mở rộng quan hệ hợp tác hữu nghị quốc tế, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho các địa phương nước bạn Lào, Campuchia và tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho các cơ sở đào tạo triển khai thực hiện, việc tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ kinh phí cho lưu học sinh Lào, Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc UBND tỉnh là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành: Việc ban hành Nghị quyết nhằm tạo cơ sở thực hiện chế độ hỗ trợ kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào, Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc UBND tỉnh Thái Nguyên theo các quyết định của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên.

Việc hỗ trợ kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào, Campuchia góp phần hoàn thành chỉ tiêu kinh tế - xã hội được UBND giao cũng như củng cố mối quan hệ, hợp tác lâu dài về chính trị, kinh tế giữa tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh thuộc nước bạn Lào, Campuchia; thúc đẩy phát triển thông tin đối ngoại và đẩy mạnh triển khai Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, góp phần nâng cao hiệu quả hợp tác về chính trị, an ninh quốc phòng, giáo dục, đào tạo, văn hóa, du lịch...

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Đảm bảo các nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

- Đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật nói chung và trong các quy định về văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương nói riêng.

- Đảm bảo tính kịp thời trong việc xử lý các tình huống thực tiễn, phục vụ nhiệm vụ đặc thù của địa phương trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Công văn số 308/HĐND-VP ngày 28/5/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc chấp thuận đề nghị đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn;

Căn cứ Công văn số 6303/UBND-KT ngày 01/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn;

Sở Tài chính có Công văn số 7442/STC-HCSN ngày 02/6/2026 gửi các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đề nghị tham gia ý kiến vào Dự thảo Nghị quyết. Sau khi nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Tài chính đã hoàn thiện hồ sơ và có Công văn số 7685/STC-HCSN ngày 07/6/2026 gửi Sở Tư pháp thẩm định văn bản quy phạm pháp luật theo quy định. Căn cứ Báo cáo số 337/BC-STP ngày 11/6/2026 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã tiếp thu ý kiến và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo là Sở Tài chính đã tiến hành xây dựng dự thảo Quyết định theo đúng trình tự và quy định thực hiện xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

IV. NỘI DUNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia không thuộc diện Hiệp định (sau đây gọi chung là lưu học sinh) tham gia chương trình đào tạo dài hạn (hệ đào tạo cao đẳng theo quy định bao gồm cả khóa học dự bị tiếng Việt để thi tuyển hoặc xét tuyển vào hệ này) tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

1.2. Đối tượng áp dụng

- Lưu học sinh học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên được giao nhiệm vụ và chỉ tiêu đào tạo lưu học sinh theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết được bố cục thành 09 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và thực hiện hỗ trợ

Điều 4. Hỗ trợ kinh phí đào tạo cho cơ sở đào tạo

Điều 5. Hỗ trợ chi sinh hoạt phí

Điều 6. Hỗ trợ trang cấp ban đầu

Điều 7. Hỗ trợ chi phí đi lại

Điều 8. Kinh phí thực hiện

Điều 9. Tổ chức thực hiện

3. Nội dung cơ bản

Nghị quyết này quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH: không có.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Kinh phí đảm bảo thực thi Nghị quyết sau khi được thông qua: Nguồn ngân sách cấp tỉnh.

2. Thời gian trình thông qua: Nghị quyết dự kiến trình thông qua tại Kỳ họp chuyên đề cuối tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Nội dung tham mưu đầy đủ cơ sở pháp lý theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền, số liệu đảm bảo chính xác và đủ điều kiện để ban hành theo quy định của pháp luật và quy chế làm việc; Thủ trưởng cơ quan trình và người ký trình chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh/Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về nội dung tham mưu.

Trên đây là nội dung Sở Tài chính tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân

Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và các hồ sơ liên quan)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT; HCSN.

(Giangltt)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

Lê Kim Phúc

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

BẢN SO SÁNH THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

(Kèm theo Tờ trình số 8034 /TTr-STC ngày 12 /6/2026 của Sở Tài chính Thái Nguyên)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn, Sở Tài chính báo cáo so sánh thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên với quy định pháp luật hiện hành như sau:

VĂN BẢN ĐƯỢC THAY THẾ (Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)	**DỰ THẢO VĂN BẢN**	**THUYẾT MINH**
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia không thuộc diện Hiệp định (sau đây gọi chung là lưu học sinh) tham gia chương trình đào tạo dài hạn (hệ đào tạo cao đẳng theo quy định bao gồm cả khóa học dự bị tiếng Việt để thi tuyển hoặc xét tuyển vào hệ này) tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia không thuộc diện Hiệp định (sau đây gọi chung là lưu học sinh) tham gia chương trình đào tạo dài hạn (hệ đào tạo cao đẳng theo quy định bao gồm cả khóa học dự bị tiếng Việt để thi tuyển hoặc xét tuyển vào hệ này) tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.	Kế thừa nội dung đã được quy định tại Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

VĂN BẢN ĐƯỢC THAY THẾ (Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Lưu học sinh học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. 2. Các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên được giao nhiệm vụ và chỉ tiêu đào tạo lưu học sinh theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên. 3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Lưu học sinh học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. 2. Các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên được giao nhiệm vụ và chỉ tiêu đào tạo lưu học sinh theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên. 3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	Kế thừa nội dung đã được quy định tại Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên
Điều 3. Nguyên tắc thực hiện 1. Lưu học sinh được hỗ trợ kinh phí 01 người/01 khóa học. Lưu học sinh đã và đang được hưởng các chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng của Chính phủ Việt Nan, các địa phương và các cơ quan, tổ chức khác của Việt Nam từ ngân sách nhà nước thì không được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này. 2. Lưu học sinh phải cam kết với cơ sở đào tạo thực hiện nghiêm túc việc học tập theo đúng chương trình đào tạo được phê duyệt. 3. Đối với trường hợp lưu học sinh không được tiếp tục hưởng kinh phí hỗ trợ: a) Lưu học sinh vượt quá thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định (không bao gồm thời gian bảo lưu kết quả học tập). b) Lưu học sinh tự thôi học hoặc bị buộc thôi học do vi phạm pháp luật hoặc vi phạm quy chế của cơ sở đào tạo. Các trường hợp này có nghĩa vụ hoàn trả lại kinh phí đã	**Điều 3. Nguyên tắc quản lý và thực hiện hỗ trợ** 1. Kinh phí hỗ trợ được cấp qua cơ sở đào tạo theo chỉ tiêu đào tạo cho lưu học sinh được cấp có thẩm quyền giao. 2. Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ a) Hỗ trợ kinh phí theo khóa học: 01 lưu học sinh /01 khóa học; b) Trường hợp lưu học sinh đã và đang được hưởng các chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng của Chính phủ Việt Nam, các địa phương và các cơ quan, tổ chức khác của Việt Nam từ ngân sách nhà nước thì không được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này; c) Chỉ thực hiện hỗ trợ đối với lưu học sinh có cam kết bằng văn bản với cơ sở đào tạo về việc	Kế thừa nội dung đã được quy định tại Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên; đồng thời tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 337/BC-STP ngày 11/6/2026 để đảm bảo tính rõ ràng trong thực hiện

VĂN BẢN ĐƯỢC THAY THẾ (Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
được hỗ trợ. c) Cơ sở đào tạo căn cứ tình hình thực tế và quy định hiện hành xác định thời điểm dừng hỗ trợ, nội dung, số kinh phí cần thu hồi. 4. Cơ sở đào tạo lập dự toán, thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết này và các quy định có liên quan.	thực hiện nghiêm túc, đúng, đủ các nội dung theo chương trình đào tạo đã được phê duyệt. 3. Nguyên tắc dừng thực hiện hỗ trợ và nghĩa vụ hoàn trả khoản hỗ trợ Lưu học sinh không được tiếp tục hưởng kinh phí hỗ trợ trong các trường hợp sau: a) Lưu học sinh vượt quá thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định (không bao gồm thời gian bảo lưu kết quả học tập); b) Lưu học sinh tự ý thôi học hoặc bị buộc thôi học do vi phạm pháp luật hoặc vi phạm quy chế của cơ sở đào tạo. Trường hợp này lưu học sinh có nghĩa vụ hoàn trả kinh phí đã được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này. c) Cơ sở đào tạo căn cứ tình hình thực tế và quy định hiện hành xác định thời điểm dừng hỗ trợ, nội dung, số kinh phí cần thu hồi. 4. Cơ sở đào tạo có trách nhiệm lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết này và các quy định có liên quan.	

VĂN BẢN ĐƯỢC THAY THẾ (Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 4. Hỗ trợ kinh phí đào tạo cho cơ sở đào tạo 1. Nội dung a) Chi thường xuyên: Bao gồm các khoản chi phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập, trong đó bao gồm cả chi phí biên dịch, phiên dịch tài liệu (nếu có); chi hỗ trợ tiền ở cho lưu học sinh. b) Các khoản chi một lần cho cả khóa học: Bao gồm các khoản chi hỗ trợ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy, thực hành và trang thiết bị phục vụ sinh hoạt của lưu học sinh ở tại ký túc xá; chi tham quan; chi làm hồ sơ thủ tục nhập học; chi tổng kết, kết thúc khóa học và bảo vệ luận văn tốt nghiệp; chi phí gia hạn thị thực trong trường hợp thời gian thị thực được cấp ngắn hơn thời gian khóa học; chi tặng phẩm, chi khen thưởng cho lưu học sinh có thành tích cao trong học tập, rèn luyện tại cơ sở đào tạo; chi đón và tiễn ở sân bay tại Việt Nam. c) Chi khác: Chi khám bệnh tổng thể đầu khóa học; chi khám bệnh tổng thể định kỳ hằng năm; chi mua bảo hiểm y tế; chi hỗ trợ nhân ngày Quốc khánh Việt Nam và Quốc khánh nước bạn, Tết cổ truyền Việt Nam và Tết cổ truyền nước bạn. 2. Mức hỗ trợ a) Mức hỗ trợ: 3.100.000 đồng/người/tháng. b) Đối với từng nội dung chi cụ thể theo quy định tại khoản 1 Điều này: Áp dụng theo mức chi quy định của cơ sở đào tạo, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp	Điều 4. Hỗ trợ kinh phí đào tạo cho cơ sở đào tạo 1. Nội dung a) Chi thường xuyên: Bao gồm các khoản chi phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập, trong đó bao gồm cả chi phí biên dịch, phiên dịch tài liệu (nếu có); chi hỗ trợ tiền ở cho lưu học sinh. b) Các khoản chi một lần cho cả khóa học: Bao gồm các khoản chi hỗ trợ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy, thực hành và trang thiết bị phục vụ sinh hoạt của lưu học sinh ở tại ký túc xá; chi tham quan; chi làm hồ sơ thủ tục nhập học; chi tổng kết, kết thúc khóa học và bảo vệ luận văn tốt nghiệp; chi phí gia hạn thị thực trong trường hợp thời gian thị thực được cấp ngắn hơn thời gian khóa học; chi tặng phẩm, chi khen thưởng cho lưu học sinh có thành tích cao trong học tập, rèn luyện tại cơ sở đào tạo; chi đón và tiễn ở sân bay tại Việt Nam. c) Chi khác: Chi khám bệnh tổng thể đầu khóa học; chi khám bệnh tổng thể định kỳ hằng năm; chi mua bảo hiểm y tế; chi hỗ trợ nhân ngày Quốc khánh Việt Nam và Quốc khánh nước bạn, Tết cổ truyền Việt Nam và Tết cổ truyền nước bạn. 2. Mức hỗ trợ a) Mức hỗ trợ: 3.100.000 đồng/người/tháng. b) Đối với từng nội dung chi cụ thể theo quy định	Kế thừa nội dung đã được quy định tại Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

VĂN BẢN ĐƯỢC THAY THẾ (Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
luật và tổng các khoản chi không vượt quá mức hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này. Trường hợp cơ sở đào tạo chi cao hơn mức hỗ trợ theo quy định thì phải sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp khác của cơ sở đào tạo để bù đắp. 3. Thời gian hỗ trợ: Tính theo tháng học thực tế, không vượt quá chương trình đào tạo được phê duyệt của cơ sở đào tạo.	tại khoản 1 Điều này: Áp dụng theo mức chi quy định của cơ sở đào tạo, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tổng các khoản chi không vượt quá mức hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này. Trường hợp cơ sở đào tạo chi cao hơn mức hỗ trợ theo quy định thì phải sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp khác của cơ sở đào tạo để bù đắp. 3. Thời gian hỗ trợ: Tính theo tháng học thực tế, không vượt quá chương trình đào tạo được phê duyệt của cơ sở đào tạo.	
Điều 5. Hỗ trợ sinh hoạt phí 1. Nội dung: Hỗ trợ sinh hoạt phí gồm tiền tiêu vặt và tiền ăn do cơ sở đào tạo cấp cho lưu học sinh. 2. Mức hỗ trợ: 3.700.000 đồng/người/tháng. 3. Thời gian hỗ trợ: Tính theo tháng học thực tế, không vượt quá chương trình đào tạo được phê duyệt của cơ sở đào tạo. Trường hợp cơ sở đào tạo bố trí tháng học thực tế dưới 15 ngày thì được hỗ trợ bằng 1/2 mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này; đủ 15 ngày trở lên thì được hỗ trợ bằng mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này.	Điều 5. Hỗ trợ sinh hoạt phí 1. Nội dung: Hỗ trợ sinh hoạt phí gồm tiền tiêu vặt và tiền ăn do cơ sở đào tạo cấp cho lưu học sinh. 2. Mức hỗ trợ: 3.700.000 đồng/người/tháng. 3. Thời gian hỗ trợ: Tính theo tháng học thực tế, không vượt quá chương trình đào tạo được phê duyệt của cơ sở đào tạo. Trường hợp cơ sở đào tạo bố trí tháng học thực tế dưới 15 ngày thì được hỗ trợ bằng 1/2 mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này; đủ 15 ngày trở lên thì được hỗ trợ bằng mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này.	Kế thừa nội dung đã được quy định tại Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

VĂN BẢN ĐƯỢC THAY THẾ (Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 6. Hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu 1. Nội dung a) Kinh phí hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu được cấp qua cơ sở đào tạo để hỗ trợ cho lưu học sinh. b) Hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu được cơ sở đào tạo cấp một lần cho một lưu học sinh trong cả khóa học bao gồm quần áo, cặp sách, chăn màn, chậu rửa và các vật dụng cần thiết khác. Trường hợp bị mất hoặc hư hỏng, lưu học sinh không được cấp lại. c) Lưu học sinh đã được hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu khi sang học tiếng Việt để thi tuyển, xét tuyển thì không được hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu khi vào học hệ chính thức. 2. Mức hỗ trợ: 5.380.000 đồng/người/khóa học.	Điều 6. Hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu 1. Nội dung a) Kinh phí hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu được cấp qua cơ sở đào tạo để hỗ trợ cho lưu học sinh. b) Hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu được cơ sở đào tạo cấp một lần cho một lưu học sinh trong cả khóa học bao gồm quần áo, cặp sách, chăn màn, chậu rửa và các vật dụng cần thiết khác. Trường hợp bị mất hoặc hư hỏng, lưu học sinh không được cấp lại. c) Lưu học sinh đã được hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu khi sang học tiếng Việt để thi tuyển, xét tuyển thì không được hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu khi vào học hệ chính thức. 2. Mức hỗ trợ: 5.380.000 đồng/người/khóa học.	Kế thừa nội dung đã được quy định tại Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên
Điều 7. Hỗ trợ chi phí đi lại 1. Nội dung: Kinh phí hỗ trợ chi phí đi lại do cơ sở đào tạo cấp cho lưu học sinh. 2. Mức hỗ trợ: 4.000.000 đồng/người/khóa học.	Điều 7. Hỗ trợ chi phí đi lại 1. Nội dung: Kinh phí hỗ trợ chi phí đi lại do cơ sở đào tạo cấp cho lưu học sinh. 2. Mức hỗ trợ: 4.000.000 đồng/người/khóa học.	Kế thừa nội dung đã được quy định tại Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên
Điều 8. Nguồn kinh phí Ngân sách cấp tỉnh.	Điều 8. Kinh phí thực hiện Kinh phí thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.	Kế thừa nội dung đã được quy định tại Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ; đồng thời tiếp thu ý kiến thẩm

VĂN BẢN ĐƯỢC THAY THẾ (Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 337/BC-STP ngày 11/6/2026 để đảm bảo tính rõ ràng trong thực hiện
Điều 9. Tổ chức thực hiện 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	**Điều 9. Tổ chức thực hiện** 1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. 2. Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. 3. Các đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ theo Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND nhưng chưa được chi trả kinh phí hỗ trợ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này. 4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.	Kế thừa nội dung đã được quy định tại Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên; đồng thời tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 337/BC-STP ngày 11/6/2026 để thuận lợi trong quá trình thực hiện

VĂN BẢN ĐƯỢC THAY THẾ (Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	5. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---
Số: /2026/NQ-HĐND	*Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026*

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia không thuộc diện Hiệp định (sau đây gọi chung là lưu học sinh) tham gia chương trình đào tạo dài hạn (hệ đào tạo cao đẳng theo quy định bao gồm cả khóa học dự bị tiếng Việt để thi tuyển hoặc xét tuyển vào hệ này) tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Lưu học sinh học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

2. Các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên được giao nhiệm vụ và chỉ tiêu đào tạo lưu học sinh theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và thực hiện hỗ trợ

1. Kinh phí hỗ trợ được cấp qua cơ sở đào tạo theo chỉ tiêu đào tạo cho lưu học sinh được cấp có thẩm quyền giao.

2. Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ

a) Hỗ trợ kinh phí theo khóa học: 01 lưu học sinh /01 khóa học;

b) Trường hợp lưu học sinh đã và đang được hưởng các chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng của Chính phủ Việt Nam, các địa phương và các cơ quan, tổ chức khác của Việt Nam từ ngân sách nhà nước thì không được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này;

c) Chỉ thực hiện hỗ trợ đối với lưu học sinh có cam kết bằng văn bản với cơ sở đào tạo về việc thực hiện nghiêm túc, đúng, đủ các nội dung theo chương trình đào tạo đã được phê duyệt.

3. Nguyên tắc dừng thực hiện hỗ trợ và nghĩa vụ hoàn trả khoản hỗ trợ

Lưu học sinh không được tiếp tục hưởng kinh phí hỗ trợ trong các trường hợp sau:

a) Lưu học sinh vượt quá thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định (không bao gồm thời gian bảo lưu kết quả học tập);

b) Lưu học sinh tự ý thôi học hoặc bị buộc thôi học do vi phạm pháp luật hoặc vi phạm quy chế của cơ sở đào tạo. Trường hợp này lưu học sinh có nghĩa vụ hoàn trả kinh phí đã được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

c) Cơ sở đào tạo căn cứ tình hình thực tế và quy định hiện hành xác định thời điểm dừng hỗ trợ, nội dung, số kinh phí cần thu hồi.

4. Cơ sở đào tạo có trách nhiệm lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết này và các quy định có liên quan.

Điều 4. Hỗ trợ kinh phí đào tạo cho cơ sở đào tạo

1. Nội dung

a) Chi thường xuyên: Bao gồm các khoản chi phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập, trong đó bao gồm cả chi phí biên dịch, phiên dịch tài liệu (nếu có); chi hỗ trợ tiền ở cho lưu học sinh.

b) Các khoản chi một lần cho cả khóa học: Bao gồm các khoản chi hỗ trợ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy, thực hành và trang thiết bị phục vụ sinh hoạt của lưu học sinh ở tại ký túc xá; chi tham quan; chi làm hồ sơ thủ tục nhập học; chi tổng kết, kết thúc khóa học và bảo vệ luận văn tốt nghiệp; chi phí gia hạn thị thực trong trường hợp thời gian thị thực được cấp ngắn hơn thời gian khóa học; chi tặng phẩm, chi khen thưởng cho lưu học sinh có thành tích cao trong học tập, rèn luyện tại cơ sở đào tạo; chi đón và tiễn ở sân bay tại Việt Nam.

c) Chi khác: Chi khám bệnh tổng thể đầu khóa học; chi khám bệnh tổng thể định kỳ hằng năm; chi mua bảo hiểm y tế; chi hỗ trợ nhân ngày Quốc khánh Việt Nam và Quốc khánh nước bạn, Tết cổ truyền Việt Nam và Tết cổ truyền nước bạn.

2. Mức hỗ trợ

a) Mức hỗ trợ: 3.100.000 đồng/người/tháng.

b) Đối với từng nội dung chi cụ thể theo quy định tại khoản 1 Điều này: Áp dụng theo mức chi quy định của cơ sở đào tạo, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tổng các khoản chi không vượt quá mức hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này. Trường hợp cơ sở đào tạo chi cao hơn mức hỗ trợ theo quy định thì phải sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp khác của cơ sở đào tạo để bù đắp.

3. Thời gian hỗ trợ: Tính theo tháng học thực tế, không vượt quá chương trình đào tạo được phê duyệt của cơ sở đào tạo.

Điều 5. Hỗ trợ sinh hoạt phí

1. Nội dung: Hỗ trợ sinh hoạt phí gồm tiền tiêu vặt và tiền ăn do cơ sở đào tạo cấp cho lưu học sinh.

2. Mức hỗ trợ: 3.700.000 đồng/người/tháng.

3. Thời gian hỗ trợ: Tính theo tháng học thực tế, không vượt quá chương trình đào tạo được phê duyệt của cơ sở đào tạo. Trường hợp cơ sở đào tạo bố trí tháng học thực tế dưới 15 ngày thì được hỗ trợ bằng 1/2 mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này; đủ 15 ngày trở lên thì được hỗ trợ bằng mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 6. Hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu

1. Nội dung

a) Kinh phí hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu được cấp qua cơ sở đào tạo để hỗ trợ cho lưu học sinh.

b) Hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu được cơ sở đào tạo cấp một lần cho một lưu học sinh trong cả khóa học bao gồm quần áo, cặp sách, chăn màn, chậu rửa và các vật dụng cần thiết khác. Trường hợp bị mất hoặc hư hỏng, lưu học sinh không được cấp lại.

c) Lưu học sinh đã được hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu khi sang học tiếng Việt để thi tuyển, xét tuyển thì không được hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu khi vào học hệ chính thức.

2. Mức hỗ trợ: 5.380.000 đồng/người/khóa học.

Điều 7. Hỗ trợ chi phí đi lại

1. Nội dung: Kinh phí hỗ trợ chi phí đi lại do cơ sở đào tạo cấp cho lưu học sinh.

2. Mức hỗ trợ: 4.000.000 đồng/người/khóa học.

Điều 8. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Các đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ theo Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND nhưng chưa được chi trả kinh phí hỗ trợ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

5. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Báo cáo);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Báo cáo);
- Bộ Ngoại giao (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra Văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Lương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /TTr-UBND	*Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026*

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, với những nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Tại khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định:

"Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp

...

9. Đối với Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

...

l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương;"

- Tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định:

"Điều 9. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về quyết định chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể hoặc giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách địa phương theo quy định tại điểm h khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn theo quy định tại điểm l khoản 9 Điều 31 của Luật Ngân sách nhà nước."

- Tại khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 quy định:

"Điều 50. Trường hợp và thẩm quyền quyết định xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn

1. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp sau đây:

a) Trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp; khi có yêu cầu đột xuất, cấp bách vì lý do quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ;

b) Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn;

c) Trường hợp cần tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần của văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân;

d) Trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành; trường hợp cần ban hành ngay văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

đ) Trường hợp cần điều chỉnh thời hạn áp dụng toàn bộ hoặc một phần của văn bản quy phạm pháp luật trong một thời hạn nhất định để giải quyết những vấn đề cấp bách phát sinh trong thực tiễn;

e) Trường hợp ban hành văn bản quy định chi tiết của văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt."

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 20 Điều 1 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025) quy định:

"*b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới*."

2. Cơ sở thực tiễn

Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập) đã ban hành Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập) không có chính sách hỗ trợ nêu trên. Để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, kế thừa các chính sách còn phù hợp, đồng thời duy trì, mở rộng quan hệ hợp tác hữu nghị quốc tế, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho các địa phương nước bạn Lào, Campuchia và tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho các cơ sở đào tạo triển khai thực hiện, việc tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ kinh phí cho lưu học sinh Lào, Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc UBND tỉnh là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành: Việc ban hành Nghị quyết nhằm tạo cơ sở thực hiện chế độ hỗ trợ kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào, Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc UBND tỉnh Thái Nguyên theo các quyết định của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên.

Việc hỗ trợ kinh phí đào tạo cho lưu học sinh Lào, Campuchia góp phần hoàn thành chỉ tiêu kinh tế - xã hội được UBND giao cũng như củng cố mối quan hệ, hợp tác lâu dài về chính trị, kinh tế giữa tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh thuộc nước bạn Lào, Campuchia; thúc đẩy phát triển thông tin đối ngoại và đẩy mạnh triển khai Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam trên địa bàn tỉnh Thái

Nguyên, góp phần nâng cao hiệu quả hợp tác về chính trị, an ninh quốc phòng, giáo dục, đào tạo, văn hóa, du lịch...

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Đảm bảo các nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

- Đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật nói chung và trong các quy định về văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương nói riêng.

- Đảm bảo tính kịp thời trong việc xử lý các tình huống thực tiễn, phục vụ nhiệm vụ đặc thù của địa phương trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Công văn số 308/HĐND-VP ngày 28/5/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc chấp thuận đề nghị đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn;

Căn cứ Công văn số 6303/UBND-KT ngày 01/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn;

Sở Tài chính có Công văn số 7442/STC-HCSN ngày 02/6/2026 gửi các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đề nghị tham gia ý kiến vào Dự thảo Nghị quyết. Sau khi nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Tài chính đã hoàn thiện hồ sơ và có Công văn số 7685/STC-HCSN ngày 07/6/2026 gửi Sở Tư pháp thẩm định văn bản quy phạm pháp luật theo quy định. Căn cứ Báo cáo số 337/BC-STP ngày 11/6/2026 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã tiếp thu ý kiến và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo là Sở Tài chính đã tiến hành xây dựng dự thảo Quyết định theo đúng trình tự và quy định thực hiện xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

IV. NỘI DUNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia không thuộc diện Hiệp định (sau đây gọi chung là lưu học sinh) tham gia chương trình đào tạo dài hạn (hệ đào tạo cao đẳng theo quy định bao gồm cả khóa học dự bị tiếng Việt để thi tuyển hoặc xét tuyển vào hệ này) tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

1.2. Đối tượng áp dụng

- Lưu học sinh học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên được giao nhiệm vụ và chỉ tiêu đào tạo lưu học sinh theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết được bố cục thành 09 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và thực hiện hỗ trợ

Điều 4. Hỗ trợ kinh phí đào tạo cho cơ sở đào tạo

Điều 5. Hỗ trợ chi sinh hoạt phí

Điều 6. Hỗ trợ trang cấp ban đầu

Điều 7. Hỗ trợ chi phí đi lại

Điều 8. Kinh phí thực hiện

Điều 9. Tổ chức thực hiện

3. Nội dung cơ bản

Nghị quyết này quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH: không có.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

- Kinh phí đảm bảo thực thi Nghị quyết sau khi được thông qua: Nguồn ngân sách cấp tỉnh.

- Thời gian trình thông qua: Nghị quyết dự kiến trình thông qua tại Kỳ họp chuyên đề cuối tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Trên đây là Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và các hồ sơ liên quan)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Vương Quốc Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

Dự thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026

BẢN SO SÁNH THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn, Sở Tài chính báo cáo so sánh thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên với quy định pháp luật hiện hành như sau:

VĂN BẢN ĐƯỢC THAY THẾ (Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)	**DỰ THẢO VĂN BẢN**	**THUYẾT MINH**
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia không thuộc diện Hiệp định (sau đây gọi chung là lưu học sinh) tham gia chương trình đào tạo dài hạn (hệ đào tạo cao đẳng theo quy định bao gồm cả khóa học dự bị tiếng Việt để thi tuyển hoặc xét tuyển vào hệ này) tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia không thuộc diện Hiệp định (sau đây gọi chung là lưu học sinh) tham gia chương trình đào tạo dài hạn (hệ đào tạo cao đẳng theo quy định bao gồm cả khóa học dự bị tiếng Việt để thi tuyển hoặc xét tuyển vào hệ này) tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.	Kế thừa nội dung đã được quy định tại Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

VĂN BẢN ĐƯỢC THAY THẾ (Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Lưu học sinh học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. 2. Các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên được giao nhiệm vụ và chỉ tiêu đào tạo lưu học sinh theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên. 3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Lưu học sinh học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. 2. Các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên được giao nhiệm vụ và chỉ tiêu đào tạo lưu học sinh theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên. 3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	Kế thừa nội dung đã được quy định tại Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên
Điều 3. Nguyên tắc thực hiện 1. Lưu học sinh được hỗ trợ kinh phí 01 người/01 khóa học. Lưu học sinh đã và đang được hưởng các chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng của Chính phủ Việt Nan, các địa phương và các cơ quan, tổ chức khác của Việt Nam từ ngân sách nhà nước thì không được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này. 2. Lưu học sinh phải cam kết với cơ sở đào tạo thực hiện nghiêm túc việc học tập theo đúng chương trình đào tạo được phê duyệt. 3. Đối với trường hợp lưu học sinh không được tiếp tục hưởng kinh phí hỗ trợ: a) Lưu học sinh vượt quá thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định (không bao gồm thời gian bảo lưu kết quả học tập). b) Lưu học sinh tự thôi học hoặc bị buộc thôi học do vi phạm pháp luật hoặc vi phạm quy chế của cơ sở đào tạo. Các trường hợp này có nghĩa vụ hoàn trả lại kinh phí đã	**Điều 3. Nguyên tắc quản lý và thực hiện hỗ trợ** 1. Kinh phí hỗ trợ được cấp qua cơ sở đào tạo theo chỉ tiêu đào tạo cho lưu học sinh được cấp có thẩm quyền giao. 2. Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ a) Hỗ trợ kinh phí theo khóa học: 01 lưu học sinh /01 khóa học; b) Trường hợp lưu học sinh đã và đang được hưởng các chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng của Chính phủ Việt Nam, các địa phương và các cơ quan, tổ chức khác của Việt Nam từ ngân sách nhà nước thì không được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này; c) Chỉ thực hiện hỗ trợ đối với lưu học sinh có cam kết bằng văn bản với cơ sở đào tạo về việc	Kế thừa nội dung đã được quy định tại Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên; đồng thời tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 337/BC-STP ngày 11/6/2026 để đảm bảo tính rõ ràng trong thực hiện

VĂN BẢN ĐƯỢC THAY THẾ (Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
được hỗ trợ. c) Cơ sở đào tạo căn cứ tình hình thực tế và quy định hiện hành xác định thời điểm dừng hỗ trợ, nội dung, số kinh phí cần thu hồi. 4. Cơ sở đào tạo lập dự toán, thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết này và các quy định có liên quan.	thực hiện nghiêm túc, đúng, đủ các nội dung theo chương trình đào tạo đã được phê duyệt. 3. Nguyên tắc dừng thực hiện hỗ trợ và nghĩa vụ hoàn trả khoản hỗ trợ Lưu học sinh không được tiếp tục hưởng kinh phí hỗ trợ trong các trường hợp sau: a) Lưu học sinh vượt quá thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định (không bao gồm thời gian bảo lưu kết quả học tập); b) Lưu học sinh tự ý thôi học hoặc bị buộc thôi học do vi phạm pháp luật hoặc vi phạm quy chế của cơ sở đào tạo. Trường hợp này lưu học sinh có nghĩa vụ hoàn trả kinh phí đã được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này. c) Cơ sở đào tạo căn cứ tình hình thực tế và quy định hiện hành xác định thời điểm dừng hỗ trợ, nội dung, số kinh phí cần thu hồi. 4. Cơ sở đào tạo có trách nhiệm lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết này và các quy định có liên quan.	

VĂN BẢN ĐƯỢC THAY THẾ (Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 4. Hỗ trợ kinh phí đào tạo cho cơ sở đào tạo 1. Nội dung a) Chi thường xuyên: Bao gồm các khoản chi phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập, trong đó bao gồm cả chi phí biên dịch, phiên dịch tài liệu (nếu có); chi hỗ trợ tiền ở cho lưu học sinh. b) Các khoản chi một lần cho cả khóa học: Bao gồm các khoản chi hỗ trợ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy, thực hành và trang thiết bị phục vụ sinh hoạt của lưu học sinh ở tại ký túc xá; chi tham quan; chi làm hồ sơ thủ tục nhập học; chi tổng kết, kết thúc khóa học và bảo vệ luận văn tốt nghiệp; chi phí gia hạn thị thực trong trường hợp thời gian thị thực được cấp ngắn hơn thời gian khóa học; chi tặng phẩm, chi khen thưởng cho lưu học sinh có thành tích cao trong học tập, rèn luyện tại cơ sở đào tạo; chi đón và tiễn ở sân bay tại Việt Nam. c) Chi khác: Chi khám bệnh tổng thể đầu khóa học; chi khám bệnh tổng thể định kỳ hằng năm; chi mua bảo hiểm y tế; chi hỗ trợ nhân ngày Quốc khánh Việt Nam và Quốc khánh nước bạn, Tết cổ truyền Việt Nam và Tết cổ truyền nước bạn. 2. Mức hỗ trợ a) Mức hỗ trợ: 3.100.000 đồng/người/tháng. b) Đối với từng nội dung chi cụ thể theo quy định tại khoản 1 Điều này: Áp dụng theo mức chi quy định của cơ sở đào tạo, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp	Điều 4. Hỗ trợ kinh phí đào tạo cho cơ sở đào tạo 1. Nội dung a) Chi thường xuyên: Bao gồm các khoản chi phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập, trong đó bao gồm cả chi phí biên dịch, phiên dịch tài liệu (nếu có); chi hỗ trợ tiền ở cho lưu học sinh. b) Các khoản chi một lần cho cả khóa học: Bao gồm các khoản chi hỗ trợ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy, thực hành và trang thiết bị phục vụ sinh hoạt của lưu học sinh ở tại ký túc xá; chi tham quan; chi làm hồ sơ thủ tục nhập học; chi tổng kết, kết thúc khóa học và bảo vệ luận văn tốt nghiệp; chi phí gia hạn thị thực trong trường hợp thời gian thị thực được cấp ngắn hơn thời gian khóa học; chi tặng phẩm, chi khen thưởng cho lưu học sinh có thành tích cao trong học tập, rèn luyện tại cơ sở đào tạo; chi đón và tiễn ở sân bay tại Việt Nam. c) Chi khác: Chi khám bệnh tổng thể đầu khóa học; chi khám bệnh tổng thể định kỳ hằng năm; chi mua bảo hiểm y tế; chi hỗ trợ nhân ngày Quốc khánh Việt Nam và Quốc khánh nước bạn, Tết cổ truyền Việt Nam và Tết cổ truyền nước bạn. 2. Mức hỗ trợ a) Mức hỗ trợ: 3.100.000 đồng/người/tháng. b) Đối với từng nội dung chi cụ thể theo quy định	Kế thừa nội dung đã được quy định tại Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

VĂN BẢN ĐƯỢC THAY THẾ (Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
luật và tổng các khoản chi không vượt quá mức hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này. Trường hợp cơ sở đào tạo chi cao hơn mức hỗ trợ theo quy định thì phải sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp khác của cơ sở đào tạo để bù đắp. 3. Thời gian hỗ trợ: Tính theo tháng học thực tế, không vượt quá chương trình đào tạo được phê duyệt của cơ sở đào tạo.	tại khoản 1 Điều này: Áp dụng theo mức chi quy định của cơ sở đào tạo, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tổng các khoản chi không vượt quá mức hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này. Trường hợp cơ sở đào tạo chi cao hơn mức hỗ trợ theo quy định thì phải sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp khác của cơ sở đào tạo để bù đắp. 3. Thời gian hỗ trợ: Tính theo tháng học thực tế, không vượt quá chương trình đào tạo được phê duyệt của cơ sở đào tạo.	
Điều 5. Hỗ trợ sinh hoạt phí 1. Nội dung: Hỗ trợ sinh hoạt phí gồm tiền tiêu vặt và tiền ăn do cơ sở đào tạo cấp cho lưu học sinh. 2. Mức hỗ trợ: 3.700.000 đồng/người/tháng. 3. Thời gian hỗ trợ: Tính theo tháng học thực tế, không vượt quá chương trình đào tạo được phê duyệt của cơ sở đào tạo. Trường hợp cơ sở đào tạo bố trí tháng học thực tế dưới 15 ngày thì được hỗ trợ bằng 1/2 mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này; đủ 15 ngày trở lên thì được hỗ trợ bằng mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này.	Điều 5. Hỗ trợ sinh hoạt phí 1. Nội dung: Hỗ trợ sinh hoạt phí gồm tiền tiêu vặt và tiền ăn do cơ sở đào tạo cấp cho lưu học sinh. 2. Mức hỗ trợ: 3.700.000 đồng/người/tháng. 3. Thời gian hỗ trợ: Tính theo tháng học thực tế, không vượt quá chương trình đào tạo được phê duyệt của cơ sở đào tạo. Trường hợp cơ sở đào tạo bố trí tháng học thực tế dưới 15 ngày thì được hỗ trợ bằng 1/2 mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này; đủ 15 ngày trở lên thì được hỗ trợ bằng mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này.	Kế thừa nội dung đã được quy định tại Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

VĂN BẢN ĐƯỢC THAY THẾ (Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 6. Hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu 1. Nội dung a) Kinh phí hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu được cấp qua cơ sở đào tạo để hỗ trợ cho lưu học sinh. b) Hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu được cơ sở đào tạo cấp một lần cho một lưu học sinh trong cả khóa học bao gồm quần áo, cặp sách, chăn màn, chậu rửa và các vật dụng cần thiết khác. Trường hợp bị mất hoặc hư hỏng, lưu học sinh không được cấp lại. c) Lưu học sinh đã được hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu khi sang học tiếng Việt để thi tuyển, xét tuyển thì không được hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu khi vào học hệ chính thức. 2. Mức hỗ trợ: 5.380.000 đồng/người/khóa học.	Điều 6. Hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu 1. Nội dung a) Kinh phí hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu được cấp qua cơ sở đào tạo để hỗ trợ cho lưu học sinh. b) Hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu được cơ sở đào tạo cấp một lần cho một lưu học sinh trong cả khóa học bao gồm quần áo, cặp sách, chăn màn, chậu rửa và các vật dụng cần thiết khác. Trường hợp bị mất hoặc hư hỏng, lưu học sinh không được cấp lại. c) Lưu học sinh đã được hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu khi sang học tiếng Việt để thi tuyển, xét tuyển thì không được hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu khi vào học hệ chính thức. 2. Mức hỗ trợ: 5.380.000 đồng/người/khóa học.	Kế thừa nội dung đã được quy định tại Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên
Điều 7. Hỗ trợ chi phí đi lại 1. Nội dung: Kinh phí hỗ trợ chi phí đi lại do cơ sở đào tạo cấp cho lưu học sinh. 2. Mức hỗ trợ: 4.000.000 đồng/người/khóa học.	Điều 7. Hỗ trợ chi phí đi lại 1. Nội dung: Kinh phí hỗ trợ chi phí đi lại do cơ sở đào tạo cấp cho lưu học sinh. 2. Mức hỗ trợ: 4.000.000 đồng/người/khóa học.	Kế thừa nội dung đã được quy định tại Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên
Điều 8. Nguồn kinh phí Ngân sách cấp tỉnh.	Điều 8. Kinh phí thực hiện Kinh phí thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.	Kế thừa nội dung đã được quy định tại Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ; đồng thời tiếp thu ý kiến thẩm

VĂN BẢN ĐƯỢC THAY THẾ (Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
		định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 337/BC-STP ngày 11/6/2026 để đảm bảo tính rõ ràng trong thực hiện
Điều 9. Tổ chức thực hiện 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	**Điều 9. Tổ chức thực hiện** 1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. 2. Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. 3. Các đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ theo Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND nhưng chưa được chi trả kinh phí hỗ trợ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này. 4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.	Kế thừa nội dung đã được quy định tại Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên; đồng thời tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 337/BC-STP ngày 11/6/2026 để thuận lợi trong quá trình thực hiện

VĂN BẢN ĐƯỢC THAY THẾ (Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	5. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---
Số: /2026/NQ-HĐND	*Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026*

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia không thuộc diện Hiệp định (sau đây gọi chung là lưu học sinh) tham gia chương trình đào tạo dài hạn (hệ đào tạo cao đẳng theo quy định bao gồm cả khóa học dự bị tiếng Việt để thi tuyển hoặc xét tuyển vào hệ này) tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Lưu học sinh học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

2. Các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên được giao nhiệm vụ và chỉ tiêu đào tạo lưu học sinh theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và thực hiện hỗ trợ

1. Kinh phí hỗ trợ được cấp qua cơ sở đào tạo theo chỉ tiêu đào tạo cho lưu học sinh được cấp có thẩm quyền giao.

2. Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ

a) Hỗ trợ kinh phí theo khóa học: 01 lưu học sinh /01 khóa học;

b) Trường hợp lưu học sinh đã và đang được hưởng các chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng của Chính phủ Việt Nam, các địa phương và các cơ quan, tổ chức khác của Việt Nam từ ngân sách nhà nước thì không được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này;

c) Chỉ thực hiện hỗ trợ đối với lưu học sinh có cam kết bằng văn bản với cơ sở đào tạo về việc thực hiện nghiêm túc, đúng, đủ các nội dung theo chương trình đào tạo đã được phê duyệt.

3. Nguyên tắc dừng thực hiện hỗ trợ và nghĩa vụ hoàn trả khoản hỗ trợ

Lưu học sinh không được tiếp tục hưởng kinh phí hỗ trợ trong các trường hợp sau:

a) Lưu học sinh vượt quá thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định (không bao gồm thời gian bảo lưu kết quả học tập);

b) Lưu học sinh tự ý thôi học hoặc bị buộc thôi học do vi phạm pháp luật hoặc vi phạm quy chế của cơ sở đào tạo. Trường hợp này lưu học sinh có nghĩa vụ hoàn trả kinh phí đã được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

c) Cơ sở đào tạo căn cứ tình hình thực tế và quy định hiện hành xác định thời điểm dừng hỗ trợ, nội dung, số kinh phí cần thu hồi.

4. Cơ sở đào tạo có trách nhiệm lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết này và các quy định có liên quan.

Điều 4. Hỗ trợ kinh phí đào tạo cho cơ sở đào tạo

1. Nội dung

a) Chi thường xuyên: Bao gồm các khoản chi phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập, trong đó bao gồm cả chi phí biên dịch, phiên dịch tài liệu (nếu có); chi hỗ trợ tiền ở cho lưu học sinh.

b) Các khoản chi một lần cho cả khóa học: Bao gồm các khoản chi hỗ trợ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy, thực hành và trang thiết bị phục vụ sinh hoạt của lưu học sinh ở tại ký túc xá; chi tham quan; chi làm hồ sơ thủ tục nhập học; chi tổng kết, kết thúc khóa học và bảo vệ luận văn tốt nghiệp; chi phí gia hạn thị thực trong trường hợp thời gian thị thực được cấp ngắn hơn thời gian khóa học; chi tặng phẩm, chi khen thưởng cho lưu học sinh có thành tích cao trong học tập, rèn luyện tại cơ sở đào tạo; chi đón và tiễn ở sân bay tại Việt Nam.

c) Chi khác: Chi khám bệnh tổng thể đầu khóa học; chi khám bệnh tổng thể định kỳ hằng năm; chi mua bảo hiểm y tế; chi hỗ trợ nhân ngày Quốc khánh Việt Nam và Quốc khánh nước bạn, Tết cổ truyền Việt Nam và Tết cổ truyền nước bạn.

2. Mức hỗ trợ

a) Mức hỗ trợ: 3.100.000 đồng/người/tháng.

b) Đối với từng nội dung chi cụ thể theo quy định tại khoản 1 Điều này: Áp dụng theo mức chi quy định của cơ sở đào tạo, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tổng các khoản chi không vượt quá mức hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này. Trường hợp cơ sở đào tạo chi cao hơn mức hỗ trợ theo quy định thì phải sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp khác của cơ sở đào tạo để bù đắp.

3. Thời gian hỗ trợ: Tính theo tháng học thực tế, không vượt quá chương trình đào tạo được phê duyệt của cơ sở đào tạo.

Điều 5. Hỗ trợ sinh hoạt phí

1. Nội dung: Hỗ trợ sinh hoạt phí gồm tiền tiêu vặt và tiền ăn do cơ sở đào tạo cấp cho lưu học sinh.

2. Mức hỗ trợ: 3.700.000 đồng/người/tháng.

3. Thời gian hỗ trợ: Tính theo tháng học thực tế, không vượt quá chương trình đào tạo được phê duyệt của cơ sở đào tạo. Trường hợp cơ sở đào tạo bố trí tháng học thực tế dưới 15 ngày thì được hỗ trợ bằng 1/2 mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này; đủ 15 ngày trở lên thì được hỗ trợ bằng mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 6. Hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu

1. Nội dung

a) Kinh phí hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu được cấp qua cơ sở đào tạo để hỗ trợ cho lưu học sinh.

b) Hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu được cơ sở đào tạo cấp một lần cho một lưu học sinh trong cả khóa học bao gồm quần áo, cặp sách, chăn màn, chậu rửa và các vật dụng cần thiết khác. Trường hợp bị mất hoặc hư hỏng, lưu học sinh không được cấp lại.

c) Lưu học sinh đã được hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu khi sang học tiếng Việt để thi tuyển, xét tuyển thì không được hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu khi vào học hệ chính thức.

2. Mức hỗ trợ: 5.380.000 đồng/người/khóa học.

Điều 7. Hỗ trợ chi phí đi lại

1. Nội dung: Kinh phí hỗ trợ chi phí đi lại do cơ sở đào tạo cấp cho lưu học sinh.

2. Mức hỗ trợ: 4.000.000 đồng/người/khóa học.

Điều 8. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Các đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ theo Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND nhưng chưa được chi trả kinh phí hỗ trợ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

5. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Báo cáo);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Báo cáo);
- Bộ Ngoại giao (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra Văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Lương

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 8033/STC-HCSN V/v báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định văn bản quy phạm pháp luật	*Thái Nguyên, ngày 12 tháng 6 năm 2026*

Kính gửi:
- Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên.

Theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 337/BC-STP ngày 11/6/2026 về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính báo cáo giải trình, tiếp thu cụ thể như sau:

TT	Nội dung ý kiến	Nội dung giải trình, tiếp thu
1	Thực hiện nhiệm vụ thẩm định theo quy định, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu một số ý kiến sau: (1) Về nội dung nguyên tắc thực hiện tại Điều 4, dự thảo đặt ra nguyên tắc đối với đối tượng hỗ trợ là lưu học sinh (khoản 1, 2, 3) và cơ sở đào tạo (khoản 4). Đề nghị nghiên cứu theo hướng tách các nội dung để đảm bảo tính rõ ràng trong thực hiện và không quy định nguyên tắc hỗ trợ riêng đối với cơ sở đào tạo, chuyển khoản 4 Điều 3 xuống nội dung Điều 8 và đổi tên Điều 8 thành "**Điều 8. Kinh phí thực hiện**"; cụ thể như sau: **"Điều 3. Nguyên tắc và cách thức thực hiện hỗ trợ, dừng thực hiện hỗ trợ và nghĩa vụ hoàn trả khoản hỗ trợ đối với lưu học sinh** 1. Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ a) Hỗ trợ kinh phí theo khóa học: 01 lưu học sinh /01 khóa học; b) Trường hợp đã và đang được hưởng các chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng của Chính phủ Việt Nam, các địa phương và các cơ quan, tổ chức khác của Việt Nam từ ngân sách nhà nước thì không được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này; c) Chỉ hỗ trợ đối với lưu học sinh có cam kết	Sở Tài chính cơ bản tiếp thu và hoàn thiện nội dung dự thảo theo ý kiến thẩm định trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương

TT	Nội dung ý kiến	Nội dung giải trình, tiếp thu
	bằng văn bản với cơ sở đào tạo khi thực hiện thủ tục nhập học về việc thực hiện đúng, đủ các nội dung chương trình đào tạo đã được phê duyệt. 2. Nguyên tắc dừng thực hiện hỗ trợ a) Vượt quá thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định (trừ các trường hợp được bảo lưu kết quả học tập); b) Tự bỏ học hoặc bị buộc thôi học do vi phạm pháp luật hoặc vi phạm quy chế của cơ sở đào tạo; c) Cơ sở đào tạo căn cứ trường hợp cụ thể để xác định thời điểm dừng hỗ trợ theo quy định tại điểm a, b khoản này. 3. Nguyên tắc hoàn trả khoản hỗ trợ đã được nhận a) Các đối tượng thuộc trường hợp tại điểm b khoản 2 Điều này có nghĩa vụ hoàn trả 100% kinh phí đã được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước; b) Cơ sở đào tạo căn cứ trường hợp cụ thể để xác định nội dung, số kinh phí cần thu hồi tại điểm a khoản này.”. “**Điều 8. Kinh phí thực hiện** 1. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này lấy từ nguồn ngân sách cấp tỉnh. 2. Cơ sở đào tạo thực hiện lập dự toán, thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết này và các quy định có liên quan.”. (2) Đề nghị nghiên cứu bổ sung điều khoản chuyển tiếp để thuận lợi trong quá trình thực hiện chính sách theo hướng sau: Các đối tượng đã được xét duyệt hưởng chế độ hỗ trợ theo Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND nhưng chưa được chi kinh phí hỗ trợ trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực được áp dụng theo Nghị quyết này.	
2	**Nơi nhận văn bản** Đề nghị rà soát đảm bảo xác định đầy đủ các	Sở Tài chính tiếp thu và hoàn thiện nội dung dự

TT	Nội dung ý kiến	Nội dung giải trình, tiếp thu
	chủ thể để gửi văn bản QPPL do chính quyền địa phương ban hành theo quy định tại điểm b mục 8 phần II Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 187/2025/NĐ-CP.	thảo theo ý kiến thẩm định
3	**Về hiệu lực thi hành** Đề nghị tham mưu ngày có hiệu lực của văn bản phù hợp với quy định tại Điều 53 Luật Ban hành văn bản QPPL: *"Trường hợp văn bản QPPL, được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành…."* và khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: *"Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành".*	Sở Tài chính tiếp thu và hoàn thiện các nội dung theo ý kiến thẩm định
4	**Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản** Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, trình bày văn bản theo quy định của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	Sở Tài chính tiếp thu và hoàn thiện các nội dung theo ý kiến thẩm định

(Có bản dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Trên đây là báo cáo giải trình, tiếp thu của Sở Tài chính đối với ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp vào dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Ban giám đốc Sở;
- Lưu: VT, HCSN.

(Giang)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

Vũ Thị Anh Dung

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---
Số: /2026/NQ-HĐND	*Thái Nguyên, ngày tháng 6 năm 2026*

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia không thuộc diện Hiệp định (sau đây gọi chung là lưu học sinh) tham gia chương trình đào tạo dài hạn (hệ đào tạo cao đẳng theo quy định bao gồm cả khóa học dự bị tiếng Việt để thi tuyển hoặc xét tuyển vào hệ này) tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Lưu học sinh học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

2. Các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên được giao nhiệm vụ và chỉ tiêu đào tạo lưu học sinh theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và thực hiện hỗ trợ

1. Kinh phí hỗ trợ được cấp qua cơ sở đào tạo theo chỉ tiêu đào tạo cho lưu học sinh được cấp có thẩm quyền giao.

2. Nguyên tắc thực hiện hỗ trợ

a) Hỗ trợ kinh phí theo khóa học: 01 lưu học sinh /01 khóa học;

b) Trường hợp lưu học sinh đã và đang được hưởng các chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng của Chính phủ Việt Nam, các địa phương và các cơ quan, tổ chức khác của Việt Nam từ ngân sách nhà nước thì không được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này;

c) Chỉ thực hiện hỗ trợ đối với lưu học sinh có cam kết bằng văn bản với cơ sở đào tạo về việc thực hiện nghiêm túc, đúng, đủ các nội dung theo chương trình đào tạo đã được phê duyệt.

3. Nguyên tắc dừng thực hiện hỗ trợ và nghĩa vụ hoàn trả khoản hỗ trợ

Lưu học sinh không được tiếp tục hưởng kinh phí hỗ trợ trong các trường hợp sau:

a) Lưu học sinh vượt quá thời gian tối đa để hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định (không bao gồm thời gian bảo lưu kết quả học tập);

b) Lưu học sinh tự ý thôi học hoặc bị buộc thôi học do vi phạm pháp luật hoặc vi phạm quy chế của cơ sở đào tạo. Trường hợp này lưu học sinh có nghĩa vụ hoàn trả kinh phí đã được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

c) Cơ sở đào tạo căn cứ tình hình thực tế và quy định hiện hành xác định thời điểm dừng hỗ trợ, nội dung, số kinh phí cần thu hồi.

4. Cơ sở đào tạo có trách nhiệm lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết này và các quy định có liên quan.

Điều 4. Hỗ trợ kinh phí đào tạo cho cơ sở đào tạo

1. Nội dung

a) Chi thường xuyên: Bao gồm các khoản chi phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập, trong đó bao gồm cả chi phí biên dịch, phiên dịch tài liệu (nếu có); chi hỗ trợ tiền ở cho lưu học sinh.

b) Các khoản chi một lần cho cả khóa học: Bao gồm các khoản chi hỗ trợ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy, thực hành và trang thiết bị phục vụ sinh hoạt của lưu học sinh ở tại ký túc xá; chi tham quan; chi làm hồ sơ thủ tục nhập học; chi tổng kết, kết thúc khóa học và bảo vệ luận văn tốt nghiệp; chi phí gia hạn thị thực trong trường hợp thời gian thị thực được cấp ngắn hơn thời gian khóa học; chi tặng phẩm, chi khen thưởng cho lưu học sinh có thành tích cao trong học tập, rèn luyện tại cơ sở đào tạo; chi đón và tiễn ở sân bay tại Việt Nam.

c) Chi khác: Chi khám bệnh tổng thể đầu khóa học; chi khám bệnh tổng thể định kỳ hằng năm; chi mua bảo hiểm y tế; chi hỗ trợ nhân ngày Quốc khánh Việt Nam và Quốc khánh nước bạn, Tết cổ truyền Việt Nam và Tết cổ truyền nước bạn.

2. Mức hỗ trợ

a) Mức hỗ trợ: 3.100.000 đồng/người/tháng.

b) Đối với từng nội dung chi cụ thể theo quy định tại khoản 1 Điều này: Áp dụng theo mức chi quy định của cơ sở đào tạo, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tổng các khoản chi không vượt quá mức hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này. Trường hợp cơ sở đào tạo chi cao hơn mức hỗ trợ theo quy định thì phải sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp khác của cơ sở đào tạo để bù đắp.

3. Thời gian hỗ trợ: Tính theo tháng học thực tế, không vượt quá chương trình đào tạo được phê duyệt của cơ sở đào tạo.

Điều 5. Hỗ trợ sinh hoạt phí

1. Nội dung: Hỗ trợ sinh hoạt phí gồm tiền tiêu vặt và tiền ăn do cơ sở đào tạo cấp cho lưu học sinh.

2. Mức hỗ trợ: 3.700.000 đồng/người/tháng.

3. Thời gian hỗ trợ: Tính theo tháng học thực tế, không vượt quá chương trình đào tạo được phê duyệt của cơ sở đào tạo. Trường hợp cơ sở đào tạo bố trí tháng học thực tế dưới 15 ngày thì được hỗ trợ bằng 1/2 mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này; đủ 15 ngày trở lên thì được hỗ trợ bằng mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 6. Hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu

1. Nội dung

a) Kinh phí hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu được cấp qua cơ sở đào tạo để hỗ trợ cho lưu học sinh.

b) Hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu được cơ sở đào tạo cấp một lần cho một lưu học sinh trong cả khóa học bao gồm quần áo, cặp sách, chăn màn, chậu rửa và các vật dụng cần thiết khác. Trường hợp bị mất hoặc hư hỏng, lưu học sinh không được cấp lại.

c) Lưu học sinh đã được hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu khi sang học tiếng Việt để thi tuyển, xét tuyển thì không được hỗ trợ trang cấp cá nhân ban đầu khi vào học hệ chính thức.

2. Mức hỗ trợ: 5.380.000 đồng/người/khóa học.

Điều 7. Hỗ trợ chi phí đi lại

1. Nội dung: Kinh phí hỗ trợ chi phí đi lại do cơ sở đào tạo cấp cho lưu học sinh.

2. Mức hỗ trợ: 4.000.000 đồng/người/khóa học.

Điều 8. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định hỗ trợ kinh phí cho sinh viên nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào, Vương quốc Campuchia học tập tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Các đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ theo Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND nhưng chưa được chi trả kinh phí hỗ trợ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

5. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Báo cáo);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Báo cáo);
- Bộ Ngoại giao (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra Văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Lương